

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST

Ngày: 15 – 6 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Quang Lương

Ông Trần Xuân Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:

Bà Dương Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh ngày: 21/3/1993 tại Quảng Bình; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn PS, xã VN, huyện QN, tỉnh Quảng Bình. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1973 và bà Ngô Thị L, sinh năm: 1974; Anh em ruột: Có 02 người, M là con đầu trong gia đình. Có vợ Nguyễn Thị Kim U, sinh năm: 1994 (Đã ly hôn); Con: Có 01 người con, sinh năm 2012. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2008 vào tỉnh NT làm thuê đến năm 2011 lập gia đình. Năm 2018, vợ chồng ly hôn và chuyển về thôn PS, xã VN,

huyện QN, tỉnh Quảng Bình sinh sống, làm nghề đóng trần thạch cao cho đến ngày phạm tội. Bị cáo Nguyễn Văn M đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 24/02/2020 cho đến nay tại xã VN, huyện QN, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ TT.

Địa chỉ: Số 81 đường TĐT, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành N, sinh năm: 1987, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Quang T, sinh ngày: 06/6/1996; Địa chỉ: Thôn TT, xã VT, huyện VL, tỉnh Quảng Trị; Tạm trú tại: Tổ dân phố 1 MC, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Chị Ngô Thị L, sinh ngày: 18/12/1974; Địa chỉ: Thôn PS, xã VN, huyện QN, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Chị Trần Thị T, sinh ngày: 16/02/1972; Địa chỉ: Tổ dân phố 15, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

4. Anh Lê Văn Q, sinh ngày: 10/11/1991; Địa chỉ: Thôn LK2, xã VN, huyện QN, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h30' ngày 15/9/2019, Lê Quang T gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn M đến nhậu ở nhà kho của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ TT do anh Nguyễn Thành N làm Giám đốc ở tổ dân phố 1 MC, phường B. M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu đen BKS 73G1-124.05 đến gặp T là nhân viên bảo vệ của Công ty. Lúc này M mượn xe máy của T đi mua hoa quả phát hiện chùm chìa khóa xe máy của T có chìa khóa mở nhà kho Công ty nên nảy sinh ý định cắt chìa khóa để trộm cắp tài sản. Khi đến chợ G NL, M vào tiệm cắt khóa của anh Lê Văn Q cắt giữ một chìa khóa kho rồi điều khiển xe về trả lại cho T. Đến 16h15' cùng ngày khi đi ngang cầu Q thuộc thị trấn QH, huyện QN thấy 01 xe ô tô tải dừng bên đường, M lấy số điện thoại trên thân xe liên lạc cho chủ xe rồi hướng dẫn đến vị trí chở hàng. Đến 01h30' ngày 16/9/2019, M điều khiển xe mô tô trên đến nhà kho, sử dụng chìa khóa đã cắt mở cửa nhà kho lấy trộm 120 tấm chống ẩm thạch cao nhãn hiệu Gyproc, bốc lên xe ô tô tải chở về nhà cất giấu. Khoảng 9h ngày 18/9/2019, M thuê xe ô tô tải chở 120 tấm chống ẩm thạch cao đến Công ty TNHH Tổng hợp

HPL ở phường N giao cho bà Trần Thị T để trừ nợ. Bà T đã bán lại 120 tấm chống ẩm thạch cao trên cho khách hàng, hiện không thu giữ được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 93/KL-HĐĐG ngày 17/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: 120 tấm chống ẩm thạch cao nhãn hiệu Gyproc, màu xanh, kích thước mỗi tấm 1220mm x 2440mm x 09mm trị giá 21.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại 01 mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu đen BKS 73G1-124.05 cho bà Ngô Thị L là mẹ của anh Nguyễn Văn H chủ sở hữu xe nhưng đã chết.

Quá trình điều tra đã xác minh truy tìm vật chứng chiếc chìa khóa nhà kho nhưng không thu giữ được. Đối với 02 xe ô tô tải M thuê để chở tài sản trộm được về nhà cất giấu và đi tiêu thụ. Quá trình điều tra xác minh không làm rõ được chủ xe nên không xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn M và gia đình đã bồi thường cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ TT 21.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSĐH-KT ngày 28 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Nguyễn Văn M ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử bị cáo Nguyễn Văn M theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng; cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Nguyễn Văn M cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện của bị hại anh Nguyễn Thành N có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Nguyễn Văn M được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị HĐXX: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Văn M từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (Hai mươi bốn) đến 30 (Ba mươi) tháng. Án phí HSST bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; bị cáo; đại diện của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm, số lượng tài sản và quá trình diễn biến phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Với bản tính háms lợi, khi được anh Lê Quang T gọi đến nhậu tại nhà kho của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ TT; do xe máy của bị cáo bị hỏng lốp nên M mượn xe của anh T đi mua hoa quả để về nhà cúng hương cho em trai mình, khi phát hiện trong chùm chìa khóa xe máy của anh T có chìa khóa kho của Công ty M đã nảy sinh ý định cắt chìa khóa để trộm cắp tài sản, đồng thời bị cáo đã sắp đặt để thuê xe vận chuyển tài sản do mình trộm cắp. Đến 01 giờ 30 phút, ngày 16/9/2019, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý và bảo vệ tài sản của bị hại, Nguyễn Văn M đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ TT do anh Nguyễn Thành N làm Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc: 120 tấm chống ẩm thạch cao nhãn hiệu Gyproc, màu xanh, kích thước mỗi tấm 1220mmx2440mmx09mm trị giá 21.000.000 đồng (Theo bản kết luận định giá tài sản số 93/KL-HĐĐG ngày 17/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đồng Hới).

Hành vi của Nguyễn Văn M phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Đánh giá tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện đến cùng hành vi trộm cắp tài sản của người khác mục đích bán để trả nợ cá nhân do bị cáo làm ăn thua lỗ. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng nên cần xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có điều kiện lao động, chăm lo cho gia đình và phối hợp cùng địa phương giám sát, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo Nguyễn Văn M đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện của bị hại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ TT anh Nguyễn Thành N là Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm giám đốc Công ty có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được xem xét áp dụng tình các tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu đen BKS 73G1-124.05, số máy: 6011620, số khung: 011593, xe đã qua sử dụng cho bà Ngô Thị L là mẹ của anh Nguyễn Văn H chủ sở hữu xe nhưng đã chết (Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 09/4/2020 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đồng Hới). HĐXX không xem xét.

- Đối với chìa khóa nhà kho: Quá trình điều tra đã xác minh truy tìm vật chứng chiếc chìa khóa nhà kho nhưng không thu giữ được, nên không xử lý.

- Đối với 02 xe ô tô tải M thuê để chở tài sản trộm được về nhà cất giấu và đi tiêu thụ. Quá trình điều tra xác minh không làm rõ được chủ xe, không truy tìm được nên không xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn M và gia đình đã bồi thường cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ TT số tiền 21.000.000 đồng, đại diện công ty anh N đã nhận đủ tiền. Tại phiên Tòa, đại diện của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

[7] Đối với bà Trần Thị T, bà Ngô Thị L và anh Lê Văn Q là những người có liên quan đến hành vi trộm cắp của M nhưng đều không biết nên không phạm tội. Đối với 02 đối tượng lái xe ô tô tải chở hàng cho M không rõ lý lịch nên không có căn cứ xử lý. Tại phiên tòa cần nhắc nhở rút kinh nghiệm trong công tác phòng chống tội phạm.

[8] Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

2.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/6/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã VN, huyện QN, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định hoặc buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo; đại diện của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ

thẩm (15/6/2020). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

